TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** TỈNH ĐẮK LẮK Bản án số: 49/2018/HSST Ngày 09/02/2018	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT- TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diễm Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đức Trung- Cán bộ hưu trí phường Tân Tiến, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Hồ Tùng Mận- Cán bộ hưu trí phường Thành Công, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hoàn Chỉnh- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 20/2018/HSST, ngày 19 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2018/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN VĂN Đ-** sinh năm 1991; tại tỉnh Ninh Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm B, xã Â, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn T và bà Trần Thị H; Bị cáo có vợ là Trần Thị P và có 01 con sinh năm 2011; Tiền án, tiền sự: 01 tiền án;

Tại bản án số 81/2017/HSST ngày 05/5/2017, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt Trần Văn Đ 06 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản", ngày 07/8/2017 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2017 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông Phan Tăng D - Sinh năm 1967 (Vắng mặt)

Trú tại: Đường A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

01. Anh Nguyễn Anh T- Sinh năm 1987 (Có mặt)

Địa chỉ: Hẻm B đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

02. Chị Nguyễn Quỳnh N- Sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

- Người làm chứng: Anh Ngô Thành K- Sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường Y, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng $21^h00'$ ngày 03/11/2017, Trần Văn Đ đang ở phòng trọ tại đường C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thì có Nguyễn Anh T điều khiển xe Mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu vàng – bạc, biển số XXX đến rủ Đ cùng đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền cùng nhau tiêu xài. Trước khi đi, Đ mang theo 01 chiếc đèn pin và 01 cái kìm điện màu đỏ đen có mũi nhọn để làm công cụ hỗ trợ. Đến khoảng $00^h00'$ ngày 04/11/2017, T điều khiển xe mô tô chở Đ ngồi phía sau đi vòng quanh trên các tuyến đường trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Đến khoảng $00^h30'$ cùng ngày, cả hai đi đến khu vực đường hẻm A, phường T, thành phố B, thì phát hiện có một nhà kho đóng bằng tôn xung quanh của ông Phan Tăng D, quan sát thấy không có người trông coi. T dừng xe rồi cùng Đ lén lút đột nhập vào trong nhà kho. Do trời tối, Đ dùng chiếc đèn pin mang theo soi sáng thì phát hiện có nhiều cột chống cốp pha làm bằng sắt rỗng, nên T nói với Đ "Mày lấy vác ra ngoài, tao ra xe đợi", rồi T quay lại chỗ để xe đứng đợi, còn Đ rút lấy 04 bộ cột chống cốp pha vác ra ngoài, cùng với T tháo rời thành 08 đoạn chống cốp pha rồi điều khiển xe đi tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến khu vực ngã tư đường giao nhau giữa đường T với đường Đ thì bị Tổ tuần tra Cảnh sát Cơ động Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện, truy đuổi, khi chạy đến khu vực ngã tư đường giao nhau giữa đường D với đường G thì cả hai bị bắt giữ cùng tang vật.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số: 306/KLĐG, ngày 27/11/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận: 04 bộ cột chống cốp pha bằng kim loại (sắt), trong đó có 02 bộ có kích thước dài 4,77m và 02 bộ có kích thước dài 4,24m; trị giá 1.040.000 đồng (Một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 36/KSĐT- HS, ngày 19/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Đ khai nhận hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và đúng như nội dung Bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã truy tố;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Văn Đ như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ mức án từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù;

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật H ình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

+ Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại 04 bộ cột chống cốp pha bằng sắt tròn rỗng cho ông Phan Tăng D và trả chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu vàng- bạc, biển số XXX cho bà Nguyễn Quỳnh N, là các chủ sở hữu.

+ Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cái kìm điện, màu đỏ đen, có mũi nhọn là công cụ Trần Văn Đ sử dụng vào việc phạm tội.

Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo, xét thấy: Vào khoảng $00^{h}30'$ ngày 04 tháng 11 năm 2017, Trần Văn Đ đã có hành vi lén lút trộm cắp của ông Phan Tăng D 04 bộ cột chống cốp pha, trị giá 1.040.000đ, trên đường đưa đi tiêu thụ thì bị phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật. Bị cáo Trần Văn Đ đã có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích, do vậy hành vi bị cáo thực hiện đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm...".

Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người bị hại, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu

đến tình hình trật tự, trị an của xã hội. Bị cáo là người đã có 01 tiền án về tội: "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải ; tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị không lớn, đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại; do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

Trong vụ án này, còn có đối tượng Nguyễn Anh T có hành vi cùng tham gia trộm cắp tài sản với Trần Văn Đ nhưng giá trị tài sản chưa đủ để xử lý trách nhiệm hình sự nên Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với T là phù hợp.

[3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, người bị hại, người làm chứng không có ý kiến và khiếu nại về hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng.

[4] **Về xử lý vật chứng:**

- Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả 04 bộ cột chống cốp pha bằng sắt tròn rỗng cho ông Phan Tăng D; trả 01 chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu vàng- bạc, biển số XXX cho bà Nguyễn Quỳnh N là các chủ sở hữu.

- Đối với 01 cái kìm điện, màu đỏ đen, có mũi nhọn là công cụ Trần Văn Đ sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, tiêu hủy.

(Đặc điểm, số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/01/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột).

[5] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm g, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 09 (Chín) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 04/11/2017.

* **Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả 04 bộ cột chống cốp pha bằng sắt tròn rỗng cho ông Phan Tăng D; trả 01 chiếc xe Mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu vàng-bạc, biển số XXX cho bà Nguyễn Quỳnh N.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 cái kìm điện, màu đỏ đen, có mũi nhọn.

(Đặc điểm, số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23/01/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND TP. BMT;*
- *Công an TP. Buôn Ma Thuột;*
- *Thi hành án dân sự TP. B;*
- *Bị cáo; các đương sự;*
- *Lưu HS,*
- *Lưu VP;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Thị Diễm Hương